

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu⁵ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

⁵ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm⁶

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

⁶ Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn không đòi hỏi nhân sự có chuyên môn cao, trừ trường hợp cần lao động có trình độ cao, lao động lành nghề thực hiện công việc đặc thù. Trường hợp dịch vụ phi tư vấn có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có trình độ cao, lao động lành nghề, nhiều kinh nghiệm đảm nhận thì có thể đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện các công việc đặc thù, phức tạp này. Ngoài ra, không yêu cầu nhân sự chủ chốt là lao động phổ thông.

Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động.

Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Yêu cầu nhân sự chủ chốt: Không.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về thiết bị chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị chủ yếu đối với các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu. Thiết bị chủ yếu có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động.

Trường hợp thiết bị chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp

ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng thiết bị chủ yếu trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các thiết bị chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Yêu cầu về thiết bị chủ yếu: Không.

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:		
1.1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 - Việc cung cấp dịch vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT) - Nhà thầu có phiếu đánh giá có các tiêu chí phù hợp để đánh giá mức độ đáp ứng của người học đối với từng nội dung kỹ năng trong chương trình giảng dạy. - Nhà thầu có nội dung phương án triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau khi kết thúc chương trình đào tạo của mỗi kỹ năng trong đó nêu rõ nguyên tắc, phương pháp đánh giá	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
2.1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	- Nhà thầu có thuyết minh trình bày thể hiện sự hiểu biết về gói thầu đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật. - Đề xuất phương án giảng dạy chi tiết, phù hợp với đối tượng học sinh Trung học cơ sở (THCS). - Cam kết sử dụng giáo viên nước ngoài và giáo viên Việt Nam đúng chuẩn, có kế hoạch dự phòng nếu thiếu giáo viên. - Chương trình giảng dạy có kế hoạch rõ ràng về: Số tiết học, nội dung, giáo trình.	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, chú trọng việc tăng cường giao tiếp, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong việc thực hiện Chương trình. - Cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Đảm bảo số lượng giáo viên theo yêu cầu gói thầu 	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ giảng dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài và giáo viên Việt Nam nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh THCS. - Đảm bảo giáo viên đạt chuẩn, phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả. - Phù hợp với chương trình giáo dục THCS và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Đề xuất lộ trình triển khai rõ ràng, có phân bổ thời gian hợp lý giữa các học kỳ. - Phương án nhân sự đảm bảo số lượng giáo viên theo yêu cầu, có kế hoạch dự phòng khi thiếu giáo viên. - Dự toán ngân sách hợp lý, không quá thấp (gây ảnh hưởng đến chất lượng), không quá cao (vượt ngân sách của trường). - Kế hoạch đánh giá kết quả học tập rõ ràng, có bài kiểm tra định kỳ để đánh giá hiệu quả. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có kế hoạch tuyển dụng giáo viên rõ ràng. - Kế hoạch thời gian thiếu khả thi, không phù hợp với lịch học của học sinh. - Không có biện pháp xử lý khi có sự cố như giáo viên nghỉ dạy, thay đổi chương trình đột xuất. 	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật	<p>Các giải pháp kỹ thuật phải đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với đặc điểm học sinh THCS. - Ứng dụng công nghệ để hỗ trợ giảng dạy (bảng thông minh, phần mềm học tập trực tuyến). - Đào tạo giáo viên về phương pháp giảng dạy cho học sinh, đảm bảo tiếp cận phù hợp với từng độ tuổi. - Phương pháp giảng dạy đa dạng, chú trọng việc tăng cường giao tiếp. - Sử dụng giáo trình phù hợp: Giáo trình được Sở GD&ĐT Nghệ An thẩm định và cho phép. 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ học sinh ngoài giờ học chính khóa: Có kênh tư vấn cho phụ huynh để theo dõi tiến độ học tập của con. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình không được Sở GD&ĐT Nghệ An thẩm định và cho phép và không phù hợp với học sinh THCS. - Phương pháp giảng dạy không linh hoạt, không chú trọng việc tăng cường giao tiếp. - Không có giải pháp đánh giá học sinh rõ ràng. 	Không đạt
3.3	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	<p>Biện pháp tổ chức phải đảm bảo cung cấp dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng, không bị gián đoạn.</p> <p>A. Tổ chức đội ngũ giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển dụng giáo viên nước ngoài và giáo viên Việt Nam đạt chuẩn (có bằng cấp, chứng chỉ giảng dạy hợp lệ). Bố trí trợ giảng hỗ trợ giảng viên tiếng Anh trong quá trình giảng dạy. - Bố trí lịch giảng dạy hợp lý, đảm bảo đủ giáo viên trong suốt thời gian triển khai. - Có giáo viên dự phòng khi có sự cố (ốm, nghỉ việc). <p>B. Quản lý và kiểm soát chất lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công người chịu trách nhiệm giám sát từng giai đoạn triển khai. - Kiểm tra chất lượng giảng dạy định kỳ: - Dựa trên đánh giá của học sinh, phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm. - Quan sát thực tế tại lớp học, điều chỉnh khi cần thiết. <p>C. Đảm bảo tiến độ triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chi tiết, có lịch trình rõ ràng cho từng học kỳ. - Có phương án xử lý rủi ro, như thiếu giáo viên, điều chỉnh chương trình đột xuất. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có kế hoạch tuyển dụng giáo viên rõ ràng. - Không có người chịu trách nhiệm giám sát chất lượng. - Thiếu phương án xử lý khi có sự cố phát sinh. 	Không đạt
4		Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	
4.1	Hệ thống đảm bảo chất lượng	<p>Hệ thống đảm bảo chất lượng là yếu tố quan trọng để đánh giá khả năng thực hiện và duy trì chất lượng giảng dạy trong suốt quá trình triển khai.</p> <p>✓ Một hệ thống đảm bảo chất lượng tốt cần có:</p> <p>A. Chính sách và quy trình quản lý chất lượng</p>	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Có bộ quy trình kiểm soát chất lượng giảng dạy, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch. - Cam kết tuân thủ các quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Nghệ An về chương trình giảng dạy và giáo viên. - Quy trình xử lý khi có phản hồi từ học sinh, phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm. <p>B. Đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bộ phận kiểm soát chất lượng theo dõi việc dạy học. - Dự giờ, đánh giá định kỳ để đảm bảo phương pháp giảng dạy hiệu quả. - Học sinh được khảo sát ý kiến về mức độ tiếp thu bài học. - Báo cáo và cải tiến: Thống kê chất lượng giảng dạy hàng tháng. Họp định kỳ để rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giảng dạy nếu cần. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí 	Không đạt
4.2	Phương pháp thực hiện	<p>A. Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lộ trình giảng dạy phù hợp với độ tuổi học sinh THCS. - Phân bổ số tiết học hợp lý, không gây quá tải. - Tích hợp phương pháp giảng dạy linh hoạt - Ứng dụng công nghệ như video, phần mềm học tập trực tuyến,... <p>B. Đào tạo giáo viên trước khi triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phải được hướng dẫn về chương trình giảng dạy. - Giáo viên người nước ngoài phải hiểu biết về văn hóa Việt Nam để phù hợp với học sinh. - Giáo viên có sự tương tác với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt năng lực học sinh. <p>C. Triển khai giảng dạy và kiểm soát tiến độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thực hiện giảng dạy theo kế hoạch tuần/tháng/học kỳ đã được phê duyệt. - Có biện pháp theo dõi tiến độ qua báo cáo định kỳ, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giảng dạy, phản hồi học sinh,... - Kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp hoặc thời lượng nếu phát sinh vướng mắc, đảm bảo chương trình hoàn thành đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra. <p>D. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá theo từng giai đoạn: giữa kỳ, cuối kỳ. - Có bài kiểm tra kỹ năng giao tiếp để đo lường mức độ tiến bộ của học sinh. 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Báo cáo kết quả học tập cho phụ huynh định kỳ.	
		- Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
4.3	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng & phương pháp thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, kiểm soát được tiến độ giảng dạy. - Có kế hoạch rõ ràng, phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh THCS. - Đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định và cam kết, gắn với mục tiêu dạy học theo từng đối tượng người học, của từng cấp học; đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT, đồng thời từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế về năng lực ngoại ngữ. - Đảm bảo tuyển dụng giáo viên đạt chuẩn và có quy trình kiểm tra chất lượng giảng dạy định kỳ. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ. Phương pháp giảng dạy không phù hợp với học sinh THCS. - Thiếu kế hoạch đánh giá kết quả học tập. - Không đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định và cam kết. 	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1	Năng lực của đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu đã triển khai tối thiểu 05 hợp đồng thực hiện Chương trình tăng cường dạy học tiếng Anh trong các trường THCS trong vòng 03 năm gần đây, kể từ ngày 01/01/2022 (có bảng kê khai kèm theo). Cung cấp tài liệu minh chứng: Hợp đồng, nghiệm thu - thanh lý, hoá đơn. - Giáo viên phải có tên trong danh sách giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An phê duyệt đủ điều kiện dạy tăng cường Tiếng Anh cho học sinh Trung học cơ sở năm học 2025-2026; - Có trợ giảng hỗ trợ giáo viên nước ngoài là sinh viên đang học hoặc đã tốt nghiệp sư phạm Anh hoặc ngôn ngữ Anh. - Có đầy đủ nhân sự quản lý, điều phối dự toán. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa từng thực hiện gói thầu tương tự. - Giáo viên không đủ trình độ theo yêu cầu. - Không cung cấp được danh sách giáo viên kèm hồ sơ chứng minh năng lực. 	Không đạt
5.2	Điều kiện cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép hoạt động giáo dục đúng tính chất gói thầu, giấy phép hoạt động giáo dục từ Sở GD&ĐT Nghệ An theo Nghị định 125/2024/NĐ-CP. 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu đã được Sở GD&ĐT Nghệ An thẩm định, thông báo đủ điều kiện mới được thực hiện Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục (theo công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTEX của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An). - Không đang trong quá trình bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép. - Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề đào tạo ngoại ngữ. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hoặc không hợp lệ bất kỳ giấy phép quan trọng nào. - Hồ sơ có sai sót về pháp lý hoặc nội dung không thống nhất. 	Không đạt
5.3	Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu để dạy học Chương trình tăng cường theo quy định hiện hành. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu để dạy học Chương trình tăng cường không theo quy định hiện hành. 	Không đạt
5.4	Tài liệu giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở giáo dục sử dụng tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT Nghệ An thẩm định, cho phép. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng tiêu chí trên 	Không đạt
5.5	Mức độ đáp ứng về nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nước ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + Có tên trong danh sách giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An phê duyệt đủ điều kiện dạy tăng cường Tiếng Anh cho học sinh Trung học cơ sở năm học 2025-2026; + Có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự; + Số lượng giáo viên nước ngoài: có ít nhất 20% giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác. - Giáo viên Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> + Có tên trong danh sách giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An phê duyệt đủ điều kiện dạy tăng cường Tiếng Anh cho học sinh Trung học cơ sở năm học 2025-2026; + Có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự; + Số lượng giáo viên Việt Nam (có cam kết đủ số lượng giáo viên đáp ứng số lượng học sinh theo quyết định đã phê duyệt được đăng tải lên trang https://muasamcong.mpi.gov.vn). 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Trợ giảng: + Có Căn cước công dân; + Là sinh viên hoặc đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm Anh hoặc ngôn ngữ Anh; + Có kinh nghiệm tối thiểu 01 năm đối với công việc tương tự; + Số lượng trợ giảng: Bằng với số lượng giáo viên nước ngoài. 	
		- Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
6	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
6.1	Thời gian thực hiện gói thầu: 04 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện gói thầu là 04 năm. Đề xuất phải đáp ứng đủ số tiết và phù hợp thời khóa biểu của trường theo đúng Chương V E-HSMT. - Nhà thầu phải lập biểu đồ thể hiện tính phù hợp giữa huy động nhân sự và tiến độ thực hiện gói thầu. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 04 năm. Không đáp ứng đủ số tiết và phù hợp thời khóa biểu của trường theo đúng Chương V E-HSMT. - Nhà thầu không lập biểu đồ hoặc lập nhưng không thể hiện tính phù hợp giữa huy động nhân sự và tiến độ thực hiện gói thầu. 	Không đạt
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
7.1	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết tuân thủ các điều kiện về vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động theo quy định của nhà trường 	Đạt
		- Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt
		- Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung.	Không đạt
9	Các yếu tố cần thiết khác		
9.1	Uy tín của nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> Nhà thầu phải đáp ứng đồng thời các điều kiện dưới đây: - Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có kiện tụng; không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nộp thuế đầy đủ theo quy định (đã được cơ quan thuế xác nhận). - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc. - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định).	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
9.2	Cam kết của nhà thầu	Nhà thầu có bản cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu tại chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận chung		Tất cả các tiêu chí trên đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.